

Số: TM-BVP

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2023

Về việc mời chào giá để cung ứng sữa tươi
tiệt trùng ít đường, sữa tươi tiệt trùng có đường,
sữa tươi tiệt trùng không đường, sữa chua có
đường tại Bệnh viện Phổi Đà Nẵng 10 tháng
cuối năm 2023

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi : Quý Công ty

Bệnh viện Phổi Đà Nẵng có nhu cầu mua sắm mặt hàng sữa tươi tiệt trùng ít đường, sữa tươi tiệt trùng có đường, sữa tươi tiệt trùng không đường, sữa chua có đường để bồi dưỡng viên chức, người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại tại Bệnh viện Phổi Đà Nẵng 10 tháng cuối năm 2023.

Để có cơ sở xây dựng giá dự toán mua sắm, Bệnh viện Phổi Đà Nẵng kính mời các mời các nhà thầu có năng lực tham gia chào giá sữa tươi tiệt trùng ít đường, sữa tươi tiệt trùng có đường, sữa tươi tiệt trùng không đường, sữa chua có đường tại Bệnh viện Phổi Đà Nẵng 10 tháng cuối năm 2023 theo số lượng, chủng loại, chất liệu và các yêu cầu như sau:

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Mô tả thông số kỹ thuật	Ghi chú
1	Sữa tươi tiệt trùng ít đường 180 ml	Hộp	17.626	- Hạn sử dụng: 6 tháng tính từ ngày sản xuất - Thể tích hộp: 180ml/hộp - Số lượng: 48 hộp / thùng. - Thành phần: Được sản xuất từ sữa tươi theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế. - Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu (giá trị dinh dưỡng) trung bình trong 100ml: + Năng lượng: $\geq 68,5$ kcal + Chất đạm: $\geq 3,0$g + Chất béo: $\geq 3,3$g + Hydrat Cacbon/Carbohydrate: $\geq 6,7$g + Vitamin A: ≥ 200 I.U + Vitamin D3: ≥ 60 I.U + Calci/Calcium: ≥ 110 mg + Phospho/Phosphorus: ≥ 80 mg + Selen: $\geq 7,5\mu$g - QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm - - QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm	Nêu rõ: Ký hiệu, Hãng nước sản xuất, Quy cách, Thông số kỹ thuật

				kim loại nặng trong thực phẩm - QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm - Các chỉ tiêu dư lượng thuốc thú y theo Thông tư số 24/2013/TT-BYT ngày 14/8/2013 của Bộ Y tế và dư lượng thuốc bảo vệ thực vật theo thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế. - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm sữa dạng lỏng.	
2	Sữa tươi tiệt trùng có đường 180 ml	Hộp	12.216	- Hạn sử dụng: 6 tháng tính từ ngày sản xuất - Thể tích hộp: 180ml/hộp - Số lượng: 48 hộp / thùng. - Thành phần: Được sản xuất từ sữa tươi theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế. - Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu (giá trị dinh dưỡng) trung bình trong 100ml: + Năng lượng: : $\geq 72,9$ kcal + Chất đạm: $\geq 3,3$g + Chất béo: $\geq 3,0$g + Hydrat Cacbon/Carbohydrate: $\geq 7,8$g + Vitamin A: ≥ 200 I.U + Vitamin D3: ≥ 60 I.U + Calci/Calcium: ≥ 110 mg + Phospho/Phosphorus: ≥ 80 mg + Selen: $\geq 7,5\mu\text{g}$ - QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm - QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm - QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm - Các chỉ tiêu dư lượng thuốc thú y theo Thông tư số 24/2013/TT-BYT ngày 14/8/2013 của Bộ Y tế và dư lượng thuốc bảo vệ thực vật theo thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế. - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm sữa dạng lỏng	Nêu rõ: Ký hiệu, Hãng nước sản xuất, Quy cách, Thông số kỹ thuật

3	Sữa tươi tiệt trùng không đường 180 ml	Hộp	20.271	- Hạn sử dụng: 6 tháng tính từ ngày sản xuất - Thể tích hộp: 180ml/hộp - Số lượng: 48 hộp / thùng. - Thành phần: Được sản xuất từ sữa tươi theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế. - Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu (giá trị dinh dưỡng) trung bình trong 100ml: + Năng lượng: $\geq 60,3$ kcal + Chất đạm: $\geq 3,1$g + Chất béo: $\geq 3,5$g + Hydrat Cacbon/Carbohydrate: $\geq 4,1$g + Vitamin A: ≥ 200 I.U + Vitamin D3: ≥ 60 I.U + Calci/Calcium: ≥ 110 mg + Phospho/Phosphorus: ≥ 80 mg + Selen: $\geq 7,5\mu\text{g}$ - QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm - - QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm - - QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm - Các chỉ tiêu dư lượng thuốc thú y theo Thông tư số 24/2013/TT-BYT ngày 14/8/2013 của Bộ Y tế và dư lượng thuốc bảo vệ thực vật theo thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế. - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm sữa dạng lỏng.	Nêu rõ: Ký hiệu, Hãng nước sản xuất, Quy cách, Thông số kỹ thuật
4	Sữa chua có đường 100G	Hộp	17,178	- Hạn sử dụng: 45 ngày tính từ ngày sản xuất - Thể tích hộp: 100g/hộp - Thành phần: Được sản xuất theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế. - Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu (giá trị dinh dưỡng) trung bình trong 100g: + Năng lượng: ≥ 100 kcal + Chất đạm: $\geq 3,5$g + Chất béo: $\geq 3,0$g + Hydrat Cacbon: $\geq 14,8$g + Vitamin A: ≥ 200 I.U	Nêu rõ: Ký hiệu, Hãng nước sản xuất, Quy cách, Thông số kỹ thuật

				+ Vitamin D3: ≥ 48 I.U + Calci/Calcium: ≥ 60 mg - Yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: 1. Theo quy định của văn bản kỹ thuật: QCVN 5-5:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa lên men.	
--	--	--	--	---	--

- Giá chào là giá trọn gói đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.
 - Quý công ty tham dự chào giá phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, ký tên khi nộp bảng chào giá, hiệu lực của chào giá.
 - Bảng chào giá phải được bỏ vào phong bì, niêm phong kín ở miệng bao để bảo mật và tạo sự khách quan trong việc mời chào giá.
 - Bảng chào giá phải ghi rõ nội dung ngoài phong bì để tiện theo dõi.
 - Thời gian nộp chào giá: 05 ngày, từ ngày thư mời chào giá đăng tải trên Website Bệnh viện Phổi Đà Nẵng.
 - Địa chỉ: Phòng Tổ chức Hành chính, Bệnh viện Phổi Đà Nẵng, Tổ 53 Phước Lý, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- Điện thoại: 0236.3767626.
 Rất mong nhận được sự hợp tác của quý công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các khoa, phòng (để biết);
- Phòng KHTH (Đăng Website);
- Lưu: VT, TCHC

GIÁM ĐỐC

Lê Thành Phúc